**Tiết 92,93** THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

(Đặc điểm và chức năng của câu rút gọn, câu đặc biệt)

**I.Mục tiêu**

**1**. **Năng lực**

 - Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu rút gọn, câu đặc biệt.

- Vận dụng việc sử dụng câu rút gọn, câu đặc biệt trong tạo lập văn bản.

**2. Phẩm chất**

- HS có ý thức vận dụng bài học vào giao tiếp, tạo lập văn bản.

**II. Thiết bị và học liệu**

**1. Thiết bị:** Phiếu học tập, bài trình bày của HS, bảng phụ.

**2. Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ GV và HS | Dự kiến sản phẩm |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **HS trong bàn thảo luận với nhau theo yêu cầu của từng dãy:**  **Dãy bàn 1: Câu hỏi 1.**  **Dãy bàn 2: Câu hỏi 2.**  **Yêu cầu:**  (1) Em hãy cho biết trích đoạn truyện cười sau gây cười ở chỗ nào? Vì sao?  *Một người sắp đi chơi xa, dặn con:*  *– Ở nhà, có ai hỏi, thì bảo bố đi chơi vắng nhé!*  *Sợ con mải chơi quên mất, ông ta lại cẩn thận lấy bút viết vào giấy, rồi bảo:*  *– Có ai hỏi, thì con cứ đưa cái giấy này.*  *Con cầm giấy bỏ vào túi áo. Cả ngày, chẳng thấy ai hỏi. Tối đến, sẵn có ngọn đèn, nó lấy giấy ra xem, rồi chẳng may vô ý để giấy cháy mất.*  *Hôm sau, có người đến chơi, hỏi:*  *– Bố cháu có nhà không?*  *Nó ngẩn ra, rồi sực nhớ, sờ vào túi. Không thấy giấy, liền nó:*  *–*[*Mất rồi!*](https://truyendangian.com/mat-roi-chay/)  (2) Em có xác định được chủ ngữ - vị ngữ của câu in đậm trong đoạn văn sau hay không? *“****Trước ga Hàng Cỏ. Chặp tối****. Chuyến tàu Nam vừa lên, người chen lấn đông nghịt.” không?* (Theo Tô Hoài)  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, thực hiện yêu cầu  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * Các nhóm trình bày kết quả * GV cho các nhóm khác nhận xét, bổ sung để hoàn chỉnh.   **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **Dự kiến câu trả lời:**  (1) - Truyện gây cười ở câu trả lời của cháu bé: “*Mất rồi*”.  - Lí do:  + Lẽ ra khi vị khách hỏi về người bố, cháu bé cần đưa ra thông tin về người bố: “*Bố cháu đi chơi vắng nhà ạ*”, hoặc đưa ra thông tin rõ ràng về tờ giấy bằng câu đầy đủ: “*Tờ giấy bố cháu đưa bị mất rồi*”.  + Câu nói rút gọn chủ ngữ của cháu bé khiên vị khách kia hiểu lầm là bố cháu bé mất (chết).  (2) -Những câu in đậm trong đoạn văn không xác định được chủ ngữ - vị ngữ bởi đây là các câu đặc biệt.  **GV dẫn dắt vào bài:**  Trong giao tiếp, nhiều tình huống người nói vô tình sử dụng câu rút gọn, câu đặc biệt khiến người khác hiểu sai về nội dung giao tiếp. Tuy nhiên trong nhiều tình huống, người nói cố tình sử dụng câu rút gọn do phương châm tiết kiệm trong việc sử dụng ngôn ngữ. hoặc sử dụng kiểu câu đặc biệt với mục đích giao tiếp nhất định. Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu đặc điểm và chức năng của câu rút gọn, câu đặc biệt để sử dụng hiệu quả |  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | | |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Theo dõi phần **Tri thức Ngữ văn** (tr.32, 33, sgk)  Thảo luận cặp đôi thực hiện những yêu cầu sau:  **-** Nêu khái niệm , chức năng và dấu hiệu nhận biếtcâu đặc biệt, câu rút gọn bằng cách hoàn thành **Phiếu học tập số 01** sau:   |  |  | | --- | --- | | **Câu đặc biệt/Câu rút gọn** | | | Khái niệm | .......... | | Chức năng |  | | Dấu hiệu nhận biết | .......... |   - GV cho HS nêu thêm ví dụ về câu đặc biệt trong một số ngữ cảnh và nêu tác dụng.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 1- 2 cặp đôi trả lời miệng, trình bày kết quả.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  GV chuẩn hóa kiến thức. | | **I. TRI THỨC TIẾNG VIỆT**  **1. Câu rút gọn**   |  |  | | --- | --- | | **Câu rút gọn** | | | **1. Khái niệm** | Câu rút gọn là câu bị lược bỏ hoặc một vài thành phần nào đó và có thể khôi phục lại (các) thành phần bị rút gọn ngờ ngữ cảnh. | | **2. Tác dụng** | Làm cho câu ngắn gọn hơn, tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện trước đó | | **3. Ví dụ minh họa** | ***Nam:*** *– Khi nào mình thi giữa kì nhỉ?*  ***Lan:*** *–* ***Thứ Ba tuần sau.***  **=>** Cụm từ in đậm “Thứ ba tuần sau” là một câu rút gọn. Dựa vào ngữ cảnh của câu, chúng ta có thể khôi phục lại các thành phần bị rút gọn như sau: “Thứ ba tuần sau mình sẽ thi giữa kì.” |   **2. Câu đặc biệt**   |  |  | | --- | --- | | **Câu đặc biệt** | | | **1. Khái niệm** | Câu đặc biệt là loại câu không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ mà chỉ có một trung tâm cú pháp chính. Loại câu này do một từ hoặc một cụm từ (trừ cụm chủ - vị) cấu tạo thành | | **2. Chức năng** | - Dùng để bộc lộ cảm xúc.  - Dùng để gọi – đáp  - Dùng để liệt kê, thông báo về sự tồn tại của sự vật, hiện tượng, sự kiện | | **3. Ví dụ minh họa** | - Ví dụ 1: *Chao ôi!* (Bộc lộ cảm xúc)  - Ví dụ 2: *Lan ơi!* (Gọi-đáp)  - Ví dụ 3: *Trên bàn có một lọ hoa.* (Chỉ sự tồn tại của sự vật) | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **- Bài tập 1, 2, 3:** Thảo luận theo cặp.  **- Bài tập 4, 5:** Thảo luận theo nhóm  + Nhóm 1,2: Bài tập 4  + Nhóm 3,4: Bài tập 5  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS lần lượt thực hiện các yêu cầu mà GV đã phân công.  - GV quan sát, động viên, khuyến khích.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi đại diện HS/ đại diện nhóm trình bày sản phẩm.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét và chuẩn kiến thức. | | **II.Thực hành**  **Bài tập 1:**  - Câu rút gọn có trong đoạn trích:  (1) *Phải nhanh lên mới được.*  (2) *Giống đấy…*  - Khôi phục thành phần bị rút gọn:  (1) ***Ta*** *phải nhanh lên mới được.*  (2) *Giống* ***cụ Di Lung*** *đấy!*  => Tác dụng của việc sử dụng loại câu rút gọn: giúp tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện trước đó, do đó làm cho nhịp độ cuộc đối thoại nhanh hơn.  **Bài tập 2:**  a. Câu đặc biệt: *Ôi, Chúa ơi!* (Bộc lộ cảm xúc).  *Lưu ý:* Trong câu đặc biệt này có một thành phần phụ – thành phần cảm thán (*Ôi*). Mặc dù có cấu tạo kiểu như một câu đặc biệt gọi – đáp với cấu trúc *X + ơi*, nhưng những câu như: *Chúa ơi!*, *Trời ơi!,…* có chức năng bộc lộ cảm xúc.  b. Câu đặc biệt:  - *Có tiếng gì trong cái hòm này... như tiếng thở ấy...* (Chỉ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng, sự kiện,…).  *- Eo ơi!* (Bộc lộ cảm xúc).  c. Câu đặc biệt:  *- A!* (Bộc lộ cảm xúc).  *- Anh Khiết ơi!* (Gọi – đáp).  **Bài tập 3:**  a. Câu rút gọn: *Bỏ rơi ông?*  b. Câu đặc biệt:  *- Chao ôi!*  *- Trời ơi!*  *Lưu ý:* “*Hai trăm ngàn đồng tiền mặt”* không phải là một câu rút gọn mà là một phần chưa nói hết (do quãng ngừng trong hội thoại) của câu “*Và để thưởng công cho thị Lý, vì thị đã chăm nom, nâng đỡ tôi, tôi để lại cho thị hai trăm ngàn đồng tiền mặt.”* trong lời thoại của Khiết.  => Dấu hiệu để phân biệt hai loại này:  *+ Câu rút gọn* là loại câu bị lược bỏ một hoặc một vài thành phần nào đó và có thể khôi phục lại (các) thành phần bị rút gọn nhờ ngữ cảnh. Chúng ta vẫn có thể xác định được thành phần còn lại trong câu rút gọn là thành phần gì. Chẳng hạn, “*Bỏ rơi ông?”* là một câu rút gọn (rút gọn chủ ngữ, chỉ còn lại thành phần vị ngữ) và chúng ta có thể khôi phục lại các thành phần bị lược bỏ như sau: “*Nó đã bỏ rơi ông?”.*  *+* Trong khi đó, câu đặc biệt tồn tại như nó vốn có, không phải do nó bị lược bỏ thành phần nào, do đó, khác với câu rút gọn, chúng ta không thể khôi phục lại các thành phần đã bị lược bỏ trong câu đặc biệt. Câu đặc biệt không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ – vị ngữ mà chỉ có một nòng cốt đặc biệt (do một từ hoặc một cụm từ (trừ cụm chủ – vị) cấu tạo thành). Chẳng hạn: “*Chao ôi!”; “Trời ơi!”.*  **Bài tập 4:**  a. ***Á****,* ***à****, tôi biết rồi.* (Thành phần cảm thán).  Thành phần cảm thán này có thể tách ra (có dấu ngắt câu) tạo thành câu đặc biệt dùng để bộc lộ cảm xúc.  Ví dụ: ***Á, à!*** *Tôi biết rồi.*  ***Á, à!*** (Câu đặc biệt bộc lộ cảm xúc).  b. ***Hình như*** *cô đã chờ sẵn đâu đó ở phòng bên.* (Thành phần tình thái)  Thành phần tình thái này không thể tách ra tạo thành câu đặc biệt.  Chúng ta không thể viết: ***Hình như.*** *Cô đã chờ sẵn đâu đó ở phòng bên.*  Thành phần tình thái thể hiện thái độ của người nói đối với sự việc, hiện tượng,… được nói đến trong câu, do đó, thường đi kèm phần thông tin về sự việc, hiện tượng,… được đề cập đến trong câu.  **Bài tập 5:**  a. Câu trả lời của Nam trong tình huống trên không phù hợp vì trong tình huống giao tiếp với người có tuổi tác, địa vị cao hơn mình (cụ thể ở đây là cô giáo), câu nói của Nam (*Tri thức Ngữ văn.*) bị xem là “nói trống không”, là cách nói thiếu lễ phép. Vì vậy, HS cần lưu ý sử dụng câu rút gọn trong những tình huống giao tiếp phù hợp.  b. Với câu hỏi của cô giáo, chúng ta có thể có những câu trả lời sau:  (1) ***Tri thức Ngữ văn*** *ạ.*  (2) *Dạ, phần* ***Tri thức Ngữ văn*** *ạ.*  (3) *Dạ, lớp mình học đến phần* ***Tri thức Ngữ văn*.**  (4)*Lớp mình học đến phần* ***Tri thức Ngữ văn*** *ạ.*  (5) *Dạ, hôm qua lớp mình học đến phần* ***Tri thức Ngữ văn*.**  …  Chúng ta có thể trả lời bằng một câu rút gọn nhưng nên thêm “ạ”, “dạ” để thể hiện sự lễ phép trong tình huống này. | | |
| **VẬN DỤNG** | | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  [Viết](https://vietjack.com/soan-van-lop-8-cd/cam-nghi-sau-khi-hoc-van-ban-quang-trung-dai-pha-quan-thanh.jsp) *đoạn hội thoại (khoảng 5 – 6 câu), trong đó có sử dụng ít nhất một câu đặc biệt và một câu rút gọn). Xác định các loại câu này và nêu tác dụng của chúng.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ, viết đoạn hội thoại  - Giáo viên: quan sát, khuyến khích, hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1 số HS đọc đoạn hội thoại, xác định các loại câu rút gọn, câu đặc biệt trong đoạn hội thoại và nêu tác dụng.  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.  **Lưu ý**: Nếu BT vận dụng không còn thời gian thì GV giao cho HS về nhà hoàn chỉnh sau. | | | Hùng: Lan ơi! Chúng mình phải tập trung ôn bài thôi. Sắp thi học kì rồi đấy!  Lan:Bao giờ thế?  Hùng: Thứ hai tuần sau.  Lan: Trời ơi! Sao bây giờ cậu mới nhắc tớ?  Hùng: Ô! Cô giáo đã nhắc cả lớp từ tuần trước rồi mà. Cậu lại ngủ gật trong lớp đúng không?  Lan:Cậu đổ oan cho tớ quá. Tớ mệt quá nên vô tình nhắm mắt xíu thôi mà.  Hùng: Cậu chỉ được cái giỏi ngụy biện thôi.  - Những câu rút gọn trong đoạn hội thoại:  *+**Bao giờ thế?*  *+ Thứ hai tuần sau.*  => Tác dụng: tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện trước đó và do đó làm cho nhịp độ cuộc đối thoại nhanh hơn.  - Những câu đặc biệt:  *+ Lan ơi!* (Gọi-đáp)  *+ Trời ơi; Ô!* (Bộc lộ cảm xúc) |

**Hướng dẫn tự học :**

+ Hoàn thành các bài tập

+ Chuẩn bị bài Đọc mở rộng theo thể loại “*Kẻ sát nhân lộ diện”* (Sác-lơ Uy-li-am)